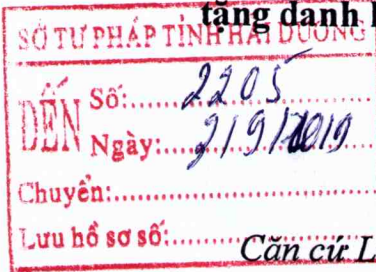


Số: **33** /2019/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **15** tháng **7** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và thay thế Quyết định số 743/2005/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài của tỉnh Hải Dương; Quyết định số 1466/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều thuộc Quy định chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái

QUY ĐỊNH

Về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số **33** /2019/QĐ-UBND ngày **15** tháng **7** năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại tỉnh

a) Giáo sư; Phó Giáo sư;

b) Tiến sĩ; Bác sĩ chuyên khoa II; Dược sĩ chuyên khoa II; Bác sĩ nội trú;

c) Giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh đạt giải nhất các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, giải chính thức các kỳ thi học sinh giỏi khu vực, quốc tế; Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương vàng ở các giải vô địch quốc gia, huy chương ở các giải vô địch quốc tế;

d) Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao;

đ) Người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi ở trong nước hoặc đạt loại khá trở lên ở nước ngoài;

e) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

2. Hỗ trợ đi đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng hỗ trợ khi được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II và được cấp bằng Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II.

3. Thương phong học hàm, tặng danh hiệu

a) Thương phong học hàm: Cán bộ, công chức, viên chức được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư;

b) Tặng danh hiệu: Cán bộ, công chức, viên chức được Nhà nước tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đảm bảo minh bạch, công khai, công bằng trong quá trình thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thương phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện; việc thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thương phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo đúng quy trình và thẩm quyền theo quy định.

3. Mức hỗ trợ thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thương phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức được tính theo hệ số của mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀ HỖ TRỢ ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC, THƯƠNG PHONG HỌC HÀM, TẶNG DANH HIỆU ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 4. Đối tượng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Đối tượng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn

1. Là công dân Việt Nam.
2. Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Tốt nghiệp đại học, có chuyên ngành đào tạo đại học hoặc đào tạo sau đại học phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm thu hút.
4. Còn ít nhất 10 năm công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với các đối tượng thu hút: Giáo sư; Phó Giáo sư; Tiến sĩ; Bác sĩ chuyên khoa

II; Dược sĩ chuyên khoa II; Bác sĩ nội trú; Giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh đạt giải nhất các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, giải chính thức các kỳ thi học sinh giỏi khu vực, quốc tế; Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương vàng ở các giải vô địch quốc gia, huy chương ở các giải vô địch quốc tế.

5. Có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh từ 10 năm trở lên (đối với đối tượng được hỗ trợ bằng tiền một lần).

Điều 6. Phương thức thu hút

1. Tiếp nhận trực tiếp bằng quyết định của cấp có thẩm quyền: Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở ngoài tỉnh.

2. Tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật bằng hình thức xét tiếp nhận vào viên chức đối với người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

3. Tuyển dụng không qua thi tuyển để trở thành công chức cấp xã đối với người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi ở trong nước hoặc đạt loại khá trở lên ở nước ngoài theo quy định.

4. Thu hút thông qua xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 7. Mức thu hút

1. Hỗ trợ bằng tiền một lần, cụ thể như sau:

a) Giáo sư: 120 lần mức lương cơ sở;

b) Phó Giáo sư: 100 lần mức lương cơ sở;

c) Tiến sĩ y khoa; Tiến sĩ dược học; Bác sĩ nội trú: 100 lần mức lương cơ sở;

d) Bác sĩ chuyên khoa II; Dược sĩ chuyên khoa II; Tiến sĩ không thuộc lĩnh vực y khoa, dược học: 80 lần mức lương cơ sở;

đ) Giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh đạt giải nhất các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, giải chính thức các kỳ thi học sinh giỏi khu vực, quốc tế; Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương vàng ở các giải vô địch quốc gia, huy chương ở các giải vô địch quốc tế: 40 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, đồng thời thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 điều này, sau khi được tuyển dụng, ngoài việc được hưởng theo chế độ quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ còn được hỗ trợ bằng tiền một lần tương ứng theo Khoản 1 điều này.

3. Các đối tượng thu hút là Giáo sư; Phó Giáo sư; Tiến sĩ; Bác sĩ chuyên khoa II; Dược sĩ chuyên khoa II; Bác sĩ nội trú; Giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh đạt giải nhất các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, giải chính thức các kỳ thi học sinh giỏi khu vực, quốc tế; Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương vàng ở các giải vô địch quốc gia, huy chương ở các giải vô địch quốc tế, nếu có nhu cầu, được ưu tiên mua, thuê nhà ở xã hội theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Xây dựng kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

1. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch số lượng cần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo đề án vị trí việc làm, cấp bậc học hàm, học vị, chuyên ngành đào tạo vào làm việc tại đơn vị mình gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội) hoặc Sở Nội vụ (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước).

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ rà soát, tổng hợp nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao chung của cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước.

4. Căn cứ phê duyệt nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ thông báo công khai kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với Thường trực Tỉnh ủy (đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội); Sở Nội vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước):

1. Phê duyệt Kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của các cơ quan, đơn vị.

2. Quyết định thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định.

Điều 10. Trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị tiếp nhận hoặc tuyển dụng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

1. Trình tự, thủ tục tiếp nhận thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Căn cứ thông báo công khai kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, cán bộ, công chức, viên chức gửi đơn đề nghị tiếp nhận kèm theo hồ

sơ (quy định tại Khoản 2 điều này) đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng về công tác tại các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội) hoặc Sở Nội vụ (đối với cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng về công tác tại các cơ quan, đơn vị tiếp nhận thuộc khối Nhà nước);

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị tiếp nhận kèm theo hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thống nhất với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Sở Nội vụ thống nhất với các cơ quan thuộc khối Nhà nước để tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ban Tổ chức Tỉnh ủy thống nhất với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định và trình Thường trực Tỉnh ủy thông báo ý kiến về việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời gửi văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định hỗ trợ bằng tiền một lần đối với đối tượng được hỗ trợ bằng tiền một lần (qua Sở Nội vụ);

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Nội vụ thống nhất với các cơ quan thuộc khối Nhà nước để tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến về việc tiếp nhận và Quyết định hỗ trợ bằng tiền một lần đối với đối tượng được hỗ trợ bằng tiền một lần;

đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ bằng tiền một lần đối với đối tượng được hỗ trợ bằng tiền một lần;

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo ý kiến về việc tiếp nhận của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ ban hành Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức.

2. Hồ sơ đề nghị tiếp nhận

a) Đơn đề nghị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức;

b) Bản cam kết công tác lâu dài tại tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này;

c) Bản sơ yếu lý lịch 2c có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ;

d) Bản sao giấy khai sinh;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

e) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm. Riêng đối với các trường hợp tốt nghiệp các trường đại học ở nước ngoài hoặc đại học của nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam phải có văn bản thẩm định và công nhận bằng tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo nước CHXHCN Việt Nam;

g) Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định lương hiện hưởng và các giấy tờ khác có liên quan.

3. Trình tự, thủ tục, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao

Thực hiện theo quy định về tuyển dụng của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 11. Quản lý và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao sau thu hút

1. Cán bộ, công chức, viên chức được thu hút phải chấp hành sự phân công, điều động công tác của cơ quan có thẩm quyền; không ngừng học tập, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; công tác tại tỉnh theo thời hạn đã cam kết.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được thu hút có trách nhiệm bố trí công tác phù hợp với học hàm, học vị, danh hiệu và chuyên ngành được đào tạo sau đại học; tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức được thu hút phát huy tài năng, năng lực được đào tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; quan tâm trong việc đào tạo nâng cao trình độ, công tác quy hoạch và bổ nhiệm.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được thu hút vi phạm cam kết về thời gian công tác tại tỉnh hoặc không chấp hành sự phân công, điều động công tác của cấp có thẩm quyền hoặc vi phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc (trừ trường hợp bất khả kháng như tai nạn lao động, tai nạn giao thông... làm suy giảm sức khỏe, trí tuệ khó hoàn thành nhiệm vụ được giao) thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ khi thu hút và chỉ được chuyển công tác hoặc nghỉ việc khi có văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền.

Mục 2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Điều 12. Điều kiện cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học

1. Đối với cán bộ, công chức

a) Trong kế hoạch đào tạo của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có ngành hoặc chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đã được đào tạo ở bậc đại học;

c) Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm cử đi đào tạo sau đại học;

d) Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), trong đó có ít nhất 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

đ) Có cam kết tiếp tục công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học trong thời gian tối thiểu 02 lần thời gian đào tạo.

2. Đối với viên chức

a) Trong kế hoạch đào tạo của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có ngành hoặc chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đã được đào tạo ở bậc đại học;

c) Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

d) Có cam kết tiếp tục công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học trong thời gian tối thiểu 02 lần thời gian đào tạo.

Điều 13. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đi đào tạo sau đại học.

2. Sở Nội vụ quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước đi đào tạo sau đại học.

Điều 14. Mức hỗ trợ

1. Tiến sĩ y khoa, Tiến sĩ dược học: 100 lần mức lương cơ sở.

2. Tiến sĩ không thuộc lĩnh vực y khoa, dược học, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II: 80 lần mức lương cơ sở.

Điều 15. Trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị hỗ trợ đi đào tạo sau đại học

1. Trình tự, thủ tục

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học, sau khi có bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II, gửi đơn đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ (quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này) đến cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức (Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; huyện ủy, thành ủy; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh);

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ của cán bộ, công chức, viên chức, Ban xây dựng đảng

Tỉnh ủy; huyện ủy, thành ủy; các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội) hoặc Sở Nội vụ (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước);

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ);

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước; văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ hỗ trợ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đi đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức;

đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đi đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đi đào tạo sau đại học

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ đi đào tạo sau đại học của các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; huyện ủy, thành ủy; các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

b) Bản sao bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II của cán bộ, công chức, viên chức có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ.

Mục 3

THƯỜNG PHONG HỌC HÀM, TẶNG DANH HIỆU

Điều 16. Mức thưởng khi được phong học hàm, tặng danh hiệu

1. Giáo sư: 120 lần mức lương cơ sở.
2. Phó Giáo sư: 100 lần mức lương cơ sở.
3. Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân: 30 lần mức lương cơ sở.
4. Nghệ nhân nhân dân: 20 lần mức lương cơ sở.

Điều 17. Trình tự thủ tục, hồ sơ đề nghị thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu

1. Trình tự thủ tục đề nghị thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu

a) Cán bộ, công chức, viên chức được phong học hàm, tặng danh hiệu gửi đơn đề nghị thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu kèm theo hồ sơ (quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này) đến cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức (Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; huyện ủy, thành ủy; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh);

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị kèm theo hồ sơ thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu của cán bộ, công chức, viên chức, Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; huyện ủy, thành ủy; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội) hoặc Sở Nội vụ (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước);

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ);

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước; văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu cho cán bộ, công chức, viên chức;

đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Hồ sơ đề nghị thưởng phong học hàm

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu của các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; huyện ủy, thành ủy; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

b) Bản sao học hàm có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Mục 4

NGUỒN KINH PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ; ĐÈN BÙ KINH PHÍ THU HÚT

Điều 18. Kinh phí và phương thức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức

1. Kinh phí hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức được bố trí từ ngân sách tỉnh.

2. Phương thức chi trả

a) Việc hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao được quy định trong quyết định thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của từng trường hợp cụ thể;

b) Khoản hỗ trợ đào tạo sau đại học được chi trả sau khi cán bộ, công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp theo quy định;

c) Việc thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu được thực hiện khi cán bộ, công chức, viên chức được Nhà nước phong học hàm, tặng danh hiệu.

Điều 19. Đền bù kinh phí và cách tính đền bù

1. Cán bộ, công chức, viên chức được thu hút về tỉnh công tác nếu vi phạm cam kết thời gian công tác thì phải có trách nhiệm đền bù số kinh phí đã hỗ trợ theo tỷ lệ thời gian cam kết công tác tại tỉnh.

2. Cách tính đền bù kinh phí thu hút được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{120 \text{ tháng}} \times (120 \text{ tháng} - T)$$

Trong đó:

S là kinh phí đền bù;

F là tổng kinh phí thu hút do cơ quan, đơn vị chi trả cho đối tượng thu hút;

T là thời gian đối tượng thu hút đã làm việc tại tỉnh (theo số tháng).

Ví dụ cụ thể (mức lương cơ sở thời điểm tháng 7 năm 2019 là: 1 490 000đ):

Ông Nguyễn Văn A - Tiến sĩ y khoa được hỗ trợ 149 000 000 đ (100 lần mức lương cơ sở X 1 490 000đ) khi về tỉnh công tác năm 2019. Theo quy định, ông Nguyễn Văn A phải công tác tại tỉnh tối thiểu 10 năm (120 tháng). Tuy nhiên, công tác được 5 năm (60 tháng), ông Nguyễn Văn A tự ý thôi việc. Ông Nguyễn Văn A phải đền bù số kinh phí hỗ trợ được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{1\,490\,000 \text{ đ} \times 100}{120 \text{ tháng}} \times (120 \text{ tháng} - 60 \text{ tháng}) = 74\,500\,000 \text{ đ.}$$

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học nếu vi phạm cam kết về thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị thì phải đền bù chi phí hỗ trợ đi đào tạo. Cách tính đền bù chi phí theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Những đối tượng được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học trước ngày 01 tháng 8 năm 2019 được thực hiện theo Điều 12 Quy định chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài được ban hành kèm theo Quyết định số 743/2005/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

a) Đối với thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

- Xây dựng kế hoạch số lượng cần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cụ thể theo đề án vị trí việc làm, cấp bậc học hàm, học vị, chuyên ngành đào tạo vào làm việc tại đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm;

- Quản lý và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao sau thu hút theo quy định tại Điều 11 Quy định này;

- Thực hiện các chế độ hỗ trợ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định. Thu hồi tiền hỗ trợ khi đối tượng xin chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết theo quy định.

b) Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học

- Hàng năm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học khi đối tượng chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý về biên chế của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết công tác theo quy định.

c) Đối với thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu

- Kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Quan tâm tạo điều kiện về mọi mặt để cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ, đóng góp thành tựu, kết quả sáng tạo vào sự nghiệp phát triển của đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự toán, phân bổ kinh phí thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại tỉnh và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái